

Số: 108 /BC-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 09 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 (số liệu từ ngày 01/11/2022 đến ngày 28/02/2023)

Thực hiện Công văn số 1177/UBND-NC ngày 22/4/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCT ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ;

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) quý I năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN, TC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, TC; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, TC

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, TC

Trong quý, UBND huyện đã ban hành 05 kế hoạch¹ và 09 văn bản chỉ đạo² về công tác PCTN, TC hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

¹ - Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện về Tổ chức Hội nghị triển khai, hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập và công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2022;

- Kế hoạch 162/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND huyện Dương Minh Châu về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022;

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện về công tác PCTN, TC trên địa bàn huyện năm 2023;

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 27/01/2023 của UBND huyện về rà soát, xử lý xung đột lợi ích xảy ra trong hoạt động công vụ năm 2023;

- Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2023.

² - Công văn số 2046/UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị năm 2022;

- Công văn số 2208/UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc rà soát, chuyển đổi vị trí công tác trên địa bàn huyện năm 2023

- Công văn số 2229/UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiến nghị Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022;

- Công văn số 2297/UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiến nghị Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022;

- Công văn số 37/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND huyện về việc nắm tình hình, báo cáo việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023;

- Công văn số 54/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện về việc triển khai, thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

- Công văn số 185/UBND ngày 10/02/2023 của UBND huyện về việc đôn đốc, chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện Kế hoạch PCTN, TC năm 2023 và chế độ thông tin báo cáo định kỳ;

- Công văn số 153/UBND ngày 07/02/2023 của UBND huyện về việc kiểm điểm, xử lý người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng;

Thực hiện Kế hoạch PCTN, TC năm 2023 của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành Kế hoạch PCTN, TC năm 2023 tại cơ quan, đơn vị mình³.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN, TC và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thường trực Huyện ủy về công tác PCTN, TC xác định PCTN, TC là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của cả hệ thống chính trị và là nhiệm vụ then chốt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn, nhất là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn để từ đó có giải pháp phòng ngừa là chính, ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng.

Ngày 13/01/2023, UBND huyện ban hành Công văn số 54/KH-UBND về việc triển khai, thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi quản lý của mình. Đồng thời sao gửi toàn văn các văn bản liên quan như: Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Công văn số 685-CV/TU ngày 29/12/2022 của Tỉnh ủy đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Qua đó, đã triển khai các văn bản trên đối với 1.502 lượt người; trong đó có 1.014 Đảng viên.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Tổ chức công khai minh bạch quá trình soạn thảo, ban hành các văn bản Quy phạm pháp luật, văn bản hành chính. Trong quá trình soạn thảo và ban hành văn bản Quy phạm pháp luật được các ngành chức năng (Tur pháp huyện) kiểm tra, thẩm định đúng quy định. Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn, quy định... của cấp trên và UBND tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công dân đều được niêm yết công khai tại trụ sở các cơ quan, đơn vị.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng

UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện tham mưu, theo dõi công tác PCTN, TC trên địa bàn huyện; tiến hành thanh tra PCTN, TC theo quy định.

Kịp thời tham mưu báo cáo định kỳ, sơ tổng kết và tổng hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các chỉ số PCTN, TC và kiến nghị, xử lý những trường hợp có biểu hiện vi phạm.

- Công văn số 196/UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về việc nghiêm túc chấn chỉnh công tác kiểm soát TSTN trên địa bàn tỉnh sau kỳ kê khai năm 2022.

³ Đến nay: trên địa bàn huyện đã ban hành 66 kế hoạch, trong đó: 01 kế hoạch của UBND huyện; 15/15 kế hoạch của các phòng, ban ngành huyện; 11/11 kế hoạch của UBND các xã, thị trấn; 39/39 kế hoạch của các điểm trường.

Ngoài ra, UBND huyện cũng phân công 01 chuyên viên văn phòng phụ trách tổng hợp, phối hợp thực hiện công tác PCTN, TC với cơ quan chuyên môn.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn phối kết hợp chặt chẽ với MTTQVN huyện và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhất là công tác PCTN, TC. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc PCTN, TC, chống lãng phí gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN, TC được tổ chức bằng các hình thức như: tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã, thị trấn. Trong quý, đã tổ chức được 126 cuộc tuyên truyền cho 3.946 lượt người tham gia⁴ với nội dung về công tác PCTN, TC⁵.

Bên cạnh đó, thường xuyên phối hợp với UBKT.HU, MTTQVN huyện và các đoàn thể thực hiện kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện ngăn chặn, xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm liên quan đến tham nhũng; đồng thời, biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong công tác PCTN.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Các đơn vị luôn quan tâm và triển khai thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong quý, chưa phát hiện trường hợp vi phạm về thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 (65/65 đơn vị) và được thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2022.

⁴ Khối phòng, ban ngành huyện: 22 cuộc với 286 lượt người; UBND các xã, thị trấn: 43 cuộc với 1.715 lượt người; Khối trường học: 61 cuộc với 1.945 lượt người.

⁵ Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của chính phủ; Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐT của Ban Chỉ đạo PCTN, TC tỉnh; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về hướng dẫn triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18/11/2022 của Ban Bí thư về việc tổ chức Tết Quý Mão năm 2023, Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về công tác PCTN, TC.

Thực hiện các quy định pháp luật về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; công khai, minh bạch các khoản chi hoạt động qua các cuộc họp cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời ngăn ngừa tham nhũng xảy ra trong nội bộ.

Trong quý, chưa phát hiện trường hợp vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c. Kết quả thực hiện các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Hiện nay, tất cả các cơ quan trên địa bàn huyện đã thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ. Riêng đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải thực hiện quy tắc ứng xử bao gồm cả chuẩn mực ứng xử, những việc được làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp của mình.

Trong quý, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ (kèm theo danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức).

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2023 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện năm 2023. Trong quý, chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên. Tổ CCHC thường xuyên rà soát các TTHC đang thực hiện thuộc thẩm quyền huyện, xã để kịp thời kiến nghị cấp trên⁶.

Các đơn vị và bộ phận trả kết quả một cửa huyện thực hiện việc công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nhằm thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực. Các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện trong việc rà soát TTHC.

⁶ Hiện nay, có 377 TTHC được thực hiện trên địa bàn huyện, trong đó: 247 TTHC cấp huyện và 130 TTHC cấp xã (theo Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai, sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử, Thư điện tử theo hệ thống ngành dọc của các đơn vị và hệ thống mạng nội bộ UBND huyện.

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính. Hiện nay, còn 06 đơn vị⁷ chưa thực hiện việc chi trả lương bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng lý do chưa được lắp đặt trụ ATM trên địa bàn, địa hình ở nông thôn cách xa khu trung tâm (trên 5 km).

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 3639/UBND-NC ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2022. Đến nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã triển khai, thực hiện xong việc kê khai tài sản, thu nhập và nhập phần mềm quản lý, lưu trữ bản kê khai minh bạch tài sản năm 2022 (*Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về kết quả triển khai, thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022*). Kết quả như sau:

- Số đơn vị phải/đã triển khai thực hiện kê khai: 65/65 cơ quan, đơn vị; đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng số người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022: 211 người (97 bản kê khai thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý, 114 bản kê khai không thuộc diện BTV Huyện uỷ quản lý). Trong đó: kê khai lần đầu: 07 người, kê khai hằng năm: 175 người, kê khai bổ sung: 29 người.

- Số bản kê khai đã công khai: 211 bản, đạt tỷ lệ 100%.

- Số người yêu cầu giải trình kê khai, nguồn gốc tài sản, thu nhập: 0 người.

- Số người được xác minh tài sản, thu nhập: 0 người.

Trong quý, UBND huyện ban hành 04 văn bản chỉ đạo⁸ và 05 báo cáo⁹ về công tác kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn huyện.

⁷ UBND xã Phước Ninh; xã Phước Minh; xã Lộc Ninh; xã Truong Mít; xã Bến Củi; xã Chà Là.

⁸ - Công văn số 2046/UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị năm 2022;

- Công văn số 2229/UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiến nghị Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022;

- Công văn số 2297/UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về việc thực hiện kiến nghị Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022;

- Công văn số 196/UBND ngày 14/02/2023 của UBND huyện về việc nghiêm túc chấn chỉnh công tác kiểm soát TSTN trên địa bàn tỉnh sau kỳ kê khai năm 2022.

⁹ - Báo cáo số 645/BC-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện về kết quả thực hiện các kiến nghị theo Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 trên địa bàn huyện;

- Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 06/01/2023 của UBND huyện về kết quả thực hiện các kiến nghị theo Kết luận xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 trên địa bàn huyện;

- Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện về kết quả triển khai, thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022;

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: không có

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ: không có

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: không có

b. Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: không có.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): không có.

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Đối với vụ án có dấu hiệu tham nhũng tại Trường Tiểu học Bàu Năng A: đến thời điểm báo cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Mỹ Linh – Kế toán và Ngô Văn Sung – Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bàu Năng A, chưa tuyên án¹⁰.

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: không có.

f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: không có.

- Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện về kết quả rà soát danh sách kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trên địa bàn huyện;

- Báo cáo số 56/BC-UBND ngày 15/02/2023 của UBND huyện về kết quả rà soát danh sách kê khai tài sản, thu nhập lần đầu trên địa bàn huyện.

¹⁰ Hiện TAND tỉnh Tây Ninh đang xin hướng dẫn nghiệp vụ của TAND cấp cao tại TP.HCM.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: không có

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN, TC

Được Huyện ủy, HĐND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp PCTN, TC; xem công tác PCTN, TC là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN, TC được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, ...

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a. Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, ngừa mở rộng như kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

b. Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong PCTN và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có): Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; công tác quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; sự gương mẫu của cán bộ, công chức, sự hưởng ứng tích cực của tầng lớp nhân dân trong tổ chức triển khai thực hiện quy định pháp luật về PCTN, TC.

Các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội như: quản lý thu - chi ngân sách, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công,... ngày càng được thực hiện công khai, dân chủ.

Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, qua việc thực hiện rà soát đã giảm những thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, TC kỳ này với cùng kỳ năm trước

Được sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của cấp ủy, chính quyền, đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác PCTN, TC, nên công tác PCTN, TC đạt được nhiều chuyển biến tích cực.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, TC

Hoàn thành tốt các mục tiêu trong kế hoạch thực hiện công tác PCTN, trong đó phòng ngừa là chính. Trong quý, UBND huyện thực hiện tốt công tác PCTN theo quy định pháp luật.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN, TC

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC chưa thật sự đạt kết quả cao, còn mang tính hình thức.

Hoạt động tự kiểm tra nội bộ, công tác rà soát xung đột lợi ích của người đứng đầu ở các lĩnh vực dễ phát sinh nhiều để phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh hoặc tự phát hiện hành vi tham nhũng để xử lý chưa thể hiện rõ nét.

Công tác báo cáo thống kê, tổng hợp của các đơn vị chưa kịp thời, chặt chẽ, sát thực tế nên việc đánh giá chung gặp khó khăn.

Tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết công việc vẫn còn dư luận chưa được phát hiện và ngăn chặn. Công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị còn nhiều hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại: việc phát hiện, nhận biết các trường hợp nhận quà, tặng quà còn rất khó khăn, do chủ yếu phụ thuộc tính tự giác của người tặng và được tặng quà.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, TC thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nâng cao vai trò nêu gương cũng như triển khai thực hiện công tác PCTN, TC của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm thực hiện các chính sách đổi mới, rà soát các TTHC gây phiền hà cho Nhân dân, chống “tham nhũng vặt”, tạo sơ hở, điều kiện để đối tượng lợi dụng, gây tiêu cực, tham nhũng, giúp tổ chức, cá nhân phát triển kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

- Rà soát việc quản lý tài sản, tài chính của đơn vị mình. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư do thuộc thẩm quyền để phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện để phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và tự kiểm tra, giám sát trên lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, tài chính, khoáng sản ... khi phát hiện vi phạm có hình thức xử lý nghiêm, đúng pháp luật. Phát huy mạnh mẽ vai trò quần chúng tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

- Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện tốt các tiêu chí về công tác PCTN theo Bộ chỉ số của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành.

- Xử lý nghiêm về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị (nếu có); bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

- Chấp hành tốt chế độ báo cáo về công tác PCTN, TC theo quy định của ngành cấp trên, Ban chỉ đạo PCTN, TC tỉnh.

2. Kiến nghị, đề xuất: không có

Trên đây là báo cáo công tác PCTN, TC quý I năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023 của UBND huyện Dương Minh Châu. /

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TTHĐND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP HĐND-UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Văn Ư



TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC TỔNG HỢP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 28/02/2023

(Kèm theo Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Dương Minh Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	66
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	126
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3.946
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	130
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	130
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1/1
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyên đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyên đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	377
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	377
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	211
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	5
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
			0
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
		vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>		
		người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
			0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
			0
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
			0

60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG			
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
75.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
76.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0

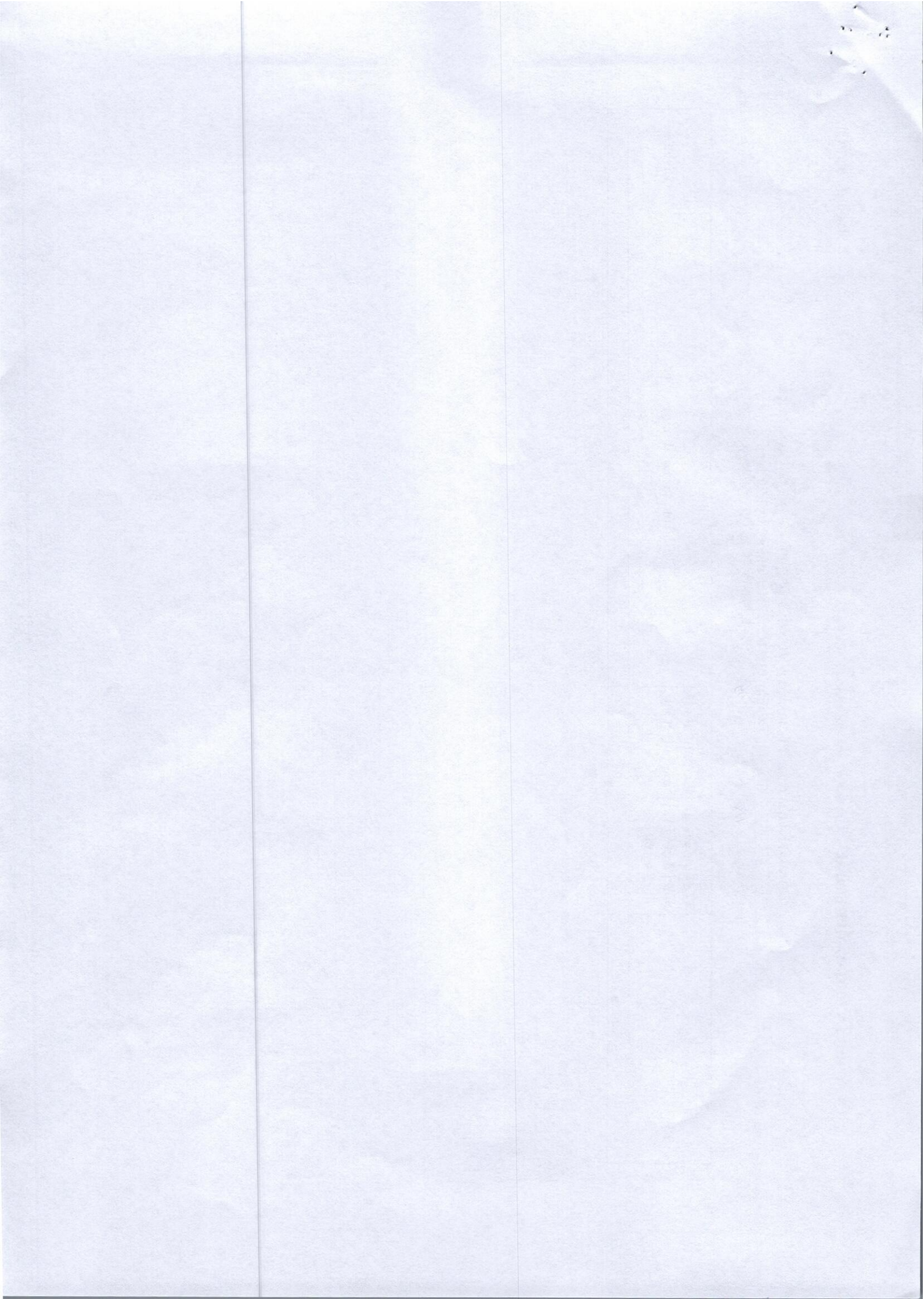
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

DANH SÁCH CÁC VỊ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 28/02/2023

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Dương Minh Châu)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
	Không có				



UBND HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHÁC PHỤC CÁC VẤN BÀN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/11/2022 đến ngày 28/02/2023

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Dương Minh Châu)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khác phục			Ghi chú
				Đã được khác phục theo thẩm quyền	Chưa khác phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khác phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số:		Không có					

